

Số /KH-UBND

Phú Thịnh, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Phú Thịnh

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 06/04/2026 của UBND xã Phú Thịnh về việc điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Phú Thịnh năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai công tác giảm nghèo đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu giảm nghèo đa chiều, hạn chế tái nghèo, góp phần nâng cao đời sống của người dân; tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Yêu cầu

- Công tác giảm nghèo phải được triển khai thực chất, bền vững, không chạy theo thành tích; công khai, minh bạch các nguồn lực hỗ trợ.

- Các cấp, các ngành xác định giảm nghèo đa chiều là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương với kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Phấn đấu đến cuối năm 2026 giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên 0,79 điểm %; hộ cận nghèo trên 0,79 điểm %.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng về giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, văn hóa, nước sinh hoạt, hệ thống điện nông thôn, hạ tầng số,

hạ tầng viễn thông theo hướng đồng bộ, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tế, thích ứng với biến đổi khí hậu để phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh. Trong đó tập trung ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xóm khó khăn.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế

Tập trung thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế khu vực nông thôn. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế, các mô hình phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đảm bảo kết nối thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo ra bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế tập thể, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), duy trì và phát triển bền vững.

3. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo

Đảm bảo tiếp cận giáo dục cho người dân vùng nông thôn; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, trong đó ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật và người dân vùng đồng bào DTTS&MN. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề cho người lao động; tăng cường liên kết đào tạo nghề với các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động để tổ chức đào tạo nghề cho người lao động.

4. Hỗ trợ việc làm

Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động linh hoạt, kết nối thông tin địa bàn xã với cấp tỉnh với liên vùng để đẩy mạnh hoạt động giao dịch việc làm, kết nối việc làm thành công cho người lao động tại địa phương, trong tỉnh và ngoài tỉnh. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thực hiện đồng bộ các chính sách và giải pháp để giải quyết việc làm theo hướng bền vững, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp. Trong đó, tập trung ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN; lao động là người khuyết tật, phụ nữ và người lao động cao tuổi.

5. Thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên theo quy định; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình vận động học sinh tới trường nhằm đảm bảo duy trì và nâng cao tỷ lệ huy động học sinh các cấp học.

- Duy trì và nâng cao tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo để cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc và sức khỏe trẻ em dân tộc

thiếu số. Vận động và hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Tiếp tục hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách, các hộ dân sống tại khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.

- Nâng cao nhận thức và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và hỗ trợ thụ hưởng trợ giúp pháp lý đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhóm dễ bị tổn thương, người dân tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách ưu đãi tín dụng, tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thủ tục vay vốn; kiểm tra, giám sát nguồn vốn vay, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả tác dụng.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội đối với đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người già cô đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật nặng, người và gia đình bị thiệt hại do thiên tai, hoả hoạn.

6. Phân nhóm hộ nghèo để có giải pháp hỗ trợ

6.1. Đối với nhóm hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng

Tập trung ưu tiên hàng đầu đối với nhóm đối tượng này về các chính sách hỗ trợ, đảm bảo được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời, phần đầu hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng (gọi tắt là hộ nghèo người có công với cách mạng) thoát nghèo ở mức cao nhất hoặc không còn hộ nghèo người có công với cách mạng.

6.2. Đối với nhóm hộ nghèo thiếu phương tiện sản xuất; thiếu việc làm; thiếu kiến thức, kỹ năng lao động sản xuất, không biết cách làm ăn, có đông người ăn theo.

- Chính quyền và các hội đoàn thể xã, cán bộ đảng viên, người có uy tín trong thôn cùng với gia đình dòng tộc hỗ trợ giúp đỡ để người nghèo tham gia lao động sản xuất nâng cao chất lượng cuộc sống cho các hộ gia đình; vận động các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chia sẻ, giúp đỡ những hộ nghèo trong nhóm để cùng trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn cách làm ăn vươn lên trong cuộc sống.

- Tập trung tư vấn trực tiếp, ưu tiên nhóm đối tượng này tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các lớp đào tạo nghề tại địa phương; giới thiệu đi làm việc tại các công ty trong nước hoặc đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng để có thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần giảm nghèo bền vững.

- Tư vấn hướng dẫn và hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hồ sơ vay vốn tín dụng ưu đãi theo nhu cầu vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc thông qua hình thức tín chấp các tổ chức đoàn thể để tạo việc làm, phát triển sản xuất.

- Tư vấn, hướng dẫn cách thức tổ chức cuộc sống gia đình, vệ sinh môi trường gắn với xây dựng gia đình văn hóa.

6.3. Đối với nhóm hộ nghèo có người ốm đau mắc bệnh dài ngày, có người già cả, có người khuyết tật (nhóm đối tượng bảo trợ xã hội): Thực hiện đúng, đủ,

kip thời các chính sách an sinh xã hội và vận động cộng đồng dân cư hỗ trợ giúp đỡ về vật chất, tinh thần để đảm bảo mức sống tối thiểu so với người dân nơi cư trú.

6.4. Đối với nhóm hộ nghèo có người mắc tệ nạn xã hội

Chính quyền và các hội đoàn thể cấp xã; các cán bộ đảng viên; người có uy tín trong thôn, bản cùng với gia đình dòng tộc tuyên truyền, vận động, giáo dục, giúp đỡ làm thay đổi hành vi, nhận thức đúng đắn về bản thân để cùng gia đình lao động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần xây dựng gia đình văn hóa, góp phần xây dựng thôn, bản văn hóa.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 chuyển sang năm 2026.

2. Nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

3. Quỹ “Vì người nghèo” của các cấp (cấp tỉnh, cấp xã).

4. Từ ngân sách địa phương các cấp (Ngân sách tỉnh, ngân sách xã);

5. Từ nguồn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội; lồng ghép với các nguồn kinh phí của các chương trình, dự án khác.

6. Huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ từ xã hội hóa, các nguồn kinh phí hợp pháp khác; vốn góp, ngày công lao động, vật tư của người dân và cộng đồng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch

- Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, xem công tác giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên; đưa chỉ tiêu giảm nghèo vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND xã, phân công rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể của xã.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo gắn với thực tiễn; tăng cường kiểm tra, khảo sát, nắm chắc tình hình đời sống, nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả; chuyển từ hỗ trợ mang tính cấp phát sang hỗ trợ phát triển sinh kế, tạo việc làm, nâng cao năng lực tự thoát nghèo; theo dõi và đánh giá kết quả giảm nghèo.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội, huy động vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong tuyên truyền, vận động, giám sát; tiếp tục phát huy mạnh mẽ Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2026-2030; Phong trào “Cả nước chung tay để xây dựng phát triển toàn diện kinh tế, xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030” do Thủ tướng Chính phủ phát động.

- Tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo và cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp xã, đây là yếu tố quan trọng để thực hiện hiệu quả mục tiêu của kế hoạch giảm nghèo bền vững.

2. Công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao năng lực

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về giảm nghèo; huy động nguồn lực của xã hội, bố trí nguồn lực ngân sách cho công tác giảm nghèo; thực hiện có hiệu quả các chương trình đảm bảo an sinh xã hội, các đề án, dự án giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về công tác giảm nghèo. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, người dân, nhất là người nghèo trong công tác giảm nghèo bền vững. Phát huy ý chí tự lực, tự cường phấn đấu vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo. Tổ chức phát động các phong trào thi đua trong lao động, sản xuất; phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản trong công tác tuyên truyền vận động người đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững.

- Hướng dẫn thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia). Tìm hiểu nguyên nhân nghèo, để có các biện pháp hỗ trợ giúp đỡ hiệu quả thiết thực, từ đó đề cao vai trò của người dân, đặc biệt là bản thân người nghèo là nhân tố quyết định đến sự bền vững của công tác giảm nghèo; khơi dậy ý chí tự lực vươn lên của chính bản thân người nghèo, kết hợp với hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng xã hội để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Kịp thời giới thiệu, biểu dương các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững để nhân rộng.

- Vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội. Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn từng xã.

3. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân như chính sách hỗ trợ ưu đãi học

tập, hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, chính sách tín dụng ưu đãi, trợ giúp pháp lý, chính sách hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về nhà ở, nước sạch hợp vệ sinh, thông tin.

- Thực hiện lồng ghép, đồng bộ các chương trình, chính sách trên địa bàn xã một cách có hiệu quả, bảo đảm không chồng chéo, tập trung vào các công trình trọng tâm, trọng điểm, các mô hình hiệu quả.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

- Bố trí ưu tiên nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo; thực hiện tốt công tác lồng ghép kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn xã; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác giảm nghèo đảm bảo đúng quy định, mục tiêu, mục đích và quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tổ chức phát động phong trào thi đua “*Thái Nguyên chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác giảm nghèo

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và các địa phương trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

- Quản lý chặt chẽ dữ liệu hộ nghèo; tăng cường cung cấp các thông tin giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá để sản xuất, kinh doanh, sinh kế hiệu quả.

- Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm đồng thời, đề ra biện pháp tổ chức thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững theo kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã Phú Thịnh

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định, phát huy hiệu quả giúp hộ nghèo, cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Trung ương, của tỉnh đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tích cực vận động xã hội hóa để thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo.

- Tham mưu bố trí nguồn lực thực hiện đảm bảo mục tiêu đề ra; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định, để hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở đảm bảo chất lượng, cải thiện điều kiện sống về nhà; chính sách hỗ trợ công trình nước sạch, nước sinh hoạt hợp vệ sinh, tăng khả năng tiếp cận nguồn nước sạch, nước hợp vệ sinh trong sinh hoạt, môi trường cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo; tổ chức rà soát, quản lý hộ nghèo, cận nghèo đúng quy định; tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, giám sát công tác giảm nghèo; phối hợp đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ nhà ở, huy động nguồn lực giúp hộ nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống.

- Tổ chức rà soát, đánh giá, công nhận hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo hàng năm chính xác, kịp thời, khách quan, công bằng và công khai, đảm bảo phản ánh thực chất công tác giảm nghèo, không chạy theo thành tích, nâng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo theo quy định, theo dõi chặt chẽ danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển kinh tế- xã hội, thực hiện chính sách an sinh xã hội và xây dựng kế hoạch giảm nghèo.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá, kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất UBND xã giải pháp điều chỉnh phù hợp; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã Phú Thịnh

Triển khai công tác trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý cho người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tại các xóm khó khăn, vùng đồng bào DTTS. Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, ứng xử theo pháp luật trong cộng đồng dân cư nông thôn.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Phú Thịnh

- Chủ trì rà soát, tổng hợp nhu cầu học nghề, việc làm của lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn xã; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai các hoạt động đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thực tế của người lao động và điều kiện địa phương.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động sinh sống tại các xóm khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hỗ trợ cung cấp thông tin về các chương trình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn; kịp thời phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã theo quy định.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, dân tộc và các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; phối hợp thực hiện các giải pháp hỗ trợ giảm nghèo bền vững, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu giảm nghèo theo kế hoạch đề ra.

- Hướng dẫn ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả sinh kế cho người dân; phối hợp hỗ trợ triển khai các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tăng thu nhập cho hộ nghèo.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phú Thịnh

- Xây dựng nội dung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo và các chương trình, chính sách hỗ trợ người nghèo đến Nhân dân.

- Tổ chức tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp như hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, pa nô, áp phích, lồng ghép trong các hội nghị, sinh hoạt cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong công tác giảm nghèo.

- Tuyên truyền, phổ biến các mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương điển hình trong phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững để nhân rộng trên địa bàn.

- Từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống truyền thanh cơ sở; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ giảm nghèo bền vững.

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; hướng dẫn người dân xây dựng phương án, dự án phát triển sản xuất, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định; hướng dẫn người dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi nhằm nâng cao thu nhập góp phần thoát nghèo bền vững.

5. Các trường học trên địa bàn xã Phú Thịnh

Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi trong lĩnh vực giáo dục đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục tại địa bàn khó khăn, góp phần tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho người dân.

6. Trạm Y tế xã Phú Thịnh

- Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động cải thiện dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em và phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phối hợp triển khai hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo; bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện vệ sinh môi trường, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; góp phần nâng cao chất lượng đời sống và hoàn thành các chỉ tiêu y tế theo kế hoạch đề ra.

7. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Đại Từ

- Triển khai chương trình tín dụng chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, hỗ trợ làm nhà ở, hỗ trợ học tập. Phối hợp với các địa phương và tổ chức chính trị - xã hội quản lý tốt nguồn vốn, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả nguồn vốn vay.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác vay vốn tại địa phương, kịp thời hướng dẫn, giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tích cực phối hợp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị về giảm nghèo, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp tích cực tham gia phong trào thi đua "Chung tay vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau", ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

- Tăng cường giám sát, phản biện xã hội hoặc kiến nghị, đề xuất những giải pháp, chính sách phù hợp góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo.

9. Các xóm trên địa bàn xã Phú Thịnh

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến Nhân dân trên địa bàn; vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo tích cực tham gia các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm nhằm nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, khơi dậy ý chí tự lực vươn lên thoát nghèo, hạn chế tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của xã tổ chức rà soát, bình xét, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo hằng năm bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng, công khai, dân chủ, đúng quy trình, phản ánh đúng thực trạng đời sống của người dân, không chạy theo thành tích; thực hiện niêm yết công khai kết quả rà soát để Nhân dân biết và giám sát theo quy định.

- Chủ động rà soát, nắm chắc tình hình đời sống, nhu cầu hỗ trợ của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn; phối hợp triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, thông tin và các chính sách an sinh xã hội khác cho người dân.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng hiệu quả nguồn vốn, vật tư, cây giống, con giống được hỗ trợ để phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo tại cơ sở; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh về UBND xã để xem xét, giải quyết theo quy định.

- Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu giảm nghèo năm 2026 được giao; hạn chế phát sinh hộ nghèo mới do nguyên nhân chủ quan, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Phú Thịnh, đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã, các phòng, ban, ngành chuyên môn, các thôn trên địa bàn xã triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để phối hợp, thực hiện./.

(Có biểu chi tiết phân đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng xóm kèm theo)

Nơi nhận:

- Chi cục KTHT và PTNT;
- Thường trực ĐU, HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc xã;
- Trung tâm PV HCC xã;
- Trung tâm DVTH xã;
- Lưu VP-UBND.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Hòa

KẾ HOẠCH PHÂN ĐẦU GIẢM TỶ LỆ HỘ NGHÈO VÀ HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2026*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND xã Phú Thịnh)*

STT	Tên xóm	Thời điểm 31/12/2025			Chỉ tiêu giao giảm nghèo năm 2026			
		Tổng số hộ	Số hộ nghèo	Số hộ cận nghèo	Số hộ nghèo giảm	Tỷ lệ giảm %	Số hộ cận nghèo giảm	Tỷ lệ giảm%
1	Ba Giăng	199	3	2	1	0,5	1	0,5
2	Lê Lợi	113	3	2	1	0,9	1	0,9
3	Ninh Giang	121	4	1	1	0,8		
4	Rừng Vằn	104	2	1	1	1,0	1	1,0
5	Rừng Lâm	140	2		1	0,7		
6	Đồng Ninh	92	5		1	1,1		
7	Cao Khản	101	4	1	1	1,0		
8	La Mận	79	2	2	1	1,3	1	1,3
9	Quang Trung	161	3		1	0,6		
10	Khâu Giang	148	2	2			1	0,7
11	Khâu Giáo 1	78	2	4	1	1,3	1	1,3
12	Khâu giáo 2	78	4	2	1	1,3	1	1,3
13	Đàm Mua	100	3	3	1	1,0	1	1,0
14	Phú Hạ	123	3		1	0,8		-
15	Vai Cày	159	3	2	1	0,6	1	0,6
16	Đồng Ngõ	168	2		1	0,6		-
17	Chiềng	177	1	3			1	0,6
18	Khuân Thông	176	2	4	1	0,6	2	1,1
19	Thanh Mỹ	90	2	4	1	1,1	1	1,1
20	Na Quýt	134	4	4	2	1,5	1	0,7
21	Na Mẩn	110	2	6	1	0,9	2	1,8
22	Bán Luông	189	1	6	1	0,5	1	0,5

23	Đèo	144	4	5	1	0,7	2	1,4
24	Văn Cường 1	109	5	5	1	0,9	2	1,8
25	Văn Cường 2	110	3	3	1	0,9	2	1,8
26	Văn Cường 3	136	4	3	1	0,7	2	1,5
27	Trung Tâm	165	6	8	3	1,8	3	1,8
28	Cây Lai	122	3	6	1	0,8	1	0,8
29	Ao Soi	127	3	3	1	0,8	1	0,8
30	Minh Thắng	113	5	4	2	1,8	1	0,9
31	Cường Thịnh	125	3	4	1	0,8	2	1,6
32	Làng Thượng	166	5	1	2	1,2	1	0,6
33	Đồng Kim	145	5	6	2	1,4	3	2,1
34	Tân Quy	107	3	2	1	0,9	1	0,9
35	Gò Vũ	109	3	2	1	0,9	1	0,9
36	Xóm Gò	89	4	3	2	2,2	1	1,1
37	Xóm Phố	150	4	5	1	0,7	2	1,3
38	Phú Thịnh 1	101	2	4	1	1,0	1	1,0
39	Phú Thịnh 2	77	2	2	1	1,3	1	1,3
40	Hùng Cường	118	4	3	1	0,8	1	0,8
	Tổng	5.441	127	118	43	0,79	43	0,79

